TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Công K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Lèng Thị B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217, 218 và Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Công K và chị Lèng Thị B. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 04/9/2007 của UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lèng Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Thu T, sinh ngày 01/11/2008. Anh Hà Công K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Công

L, sinh ngày 15/02/2015. Anh K, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn anh K, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung:

Anh K, chị B tự thỏa thuận phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của anh Hà Công K đối với thửa đất số 01, tờ trích đo số 178, diện tích 177,4 m^2 trong đó đất ở 60m^2, đất trồng cây lâu năm 117,4m^2 tại thôn A, xã T, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 773371 mang tên Lèng Thị L1, Lê Xuân H (Chuyển nhượng cho Lèng Thị B, Hà Công K ngày 21/6/2018 theo hồ sơ số 000886.CN.696) và tài sản trên đất.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Công K có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.300.000 đồng *(Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001406, ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại anh Hà Công K tổng số tiền tạm ứng án phí là 14.150.000 đồng *(Mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Lèng Thị B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Hòa An (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc